

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4899/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, 28 tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực  
thi đua khen thưởng; bản quyền tác giả; gia đình; quản lý sử dụng  
vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; văn hoá cơ sở; điện ảnh  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 5117/TTr-SVHTT ngày 09 tháng 10 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 35 thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua khen thưởng; bản quyền tác giả; gia đình; quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; văn hoá cơ sở; điện ảnh thuộc phạm vi chức năng

quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao, gồm: 07 thủ tục hành chính sửa đổi, 28 thủ tục hành chính bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ nội dung công bố liên quan đến các thủ tục:

Thủ tục có thứ tự IV.1 ban hành kèm theo Quyết định số 3992/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Thủ tục có thứ tự: A.I.1, A.I.2, A.I.3, A.I.4, A.II.1, A.II.2, A.II.3, A.II.4, A.II.5, A.II.6, A.II.7, A.VIII.1, A.VIII.2, A.VIII.3, A.VIII.4, A.VIII.5, A.VIII.6, A.VIII.7, A.VIII.8, A.VIII.9, A.VIII.10, B.I.1, B.I.2, B.I.5, B.I.6, B.I.7, B.I.8, B.III.1, B.III.2, B.III.3, B.III.4, B.III.5, B.III.6 ban hành kèm theo Quyết định số 5032/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bãi bỏ Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hoá và Thể thao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG; BẢN QUYỀN TÁC GIẢ; GIA ĐÌNH; QUẢN LÝ SỬ DỤNG VŨ KHÍ, SÚNG SẴN, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ; VĂN HOÁ CƠ SỞ; ĐIỆN ẢNH THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4899/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Thi đua khen thưởng</b>					
1.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân	- Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng. - Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng và công bố 03 năm một lần, vào dịp kỷ niệm	Sở Văn hóa và Thể thao – 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	Không	- Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”. - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ngày Quốc Khánh 2 tháng 9.			<p>- Nghị định 40/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	
2.	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”	- Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước	Sở Văn hóa và Thể thao – 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	Không	<p>- Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.</p> <p>- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>mỗi đợt xét tặng.</p> <p>- Danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.</p>			<p>2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Nghị định 40/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					lịch.	
3.	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Căn cứ theo Kế hoạch xét tặng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Sở Văn hóa và Thể thao – 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	Không	<p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong 280 lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể</p>	<p>Thành phần hồ sơ gồm:</p> <p>a) Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”;</p> <p>b) <b>Các tài liệu, băng, đĩa hình, ảnh mô tả, chứng minh tri thức, kỹ năng đang nắm giữ;</b></p> <p>c) <b>Giấy chứng nhận hoặc quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, giải thưởng, bằng khen liên</b></p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>thao và Du lịch.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p><b>quan tới đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể: Nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện).</b></p> <p><b>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</b></p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>(Nghị định số 11/2019/NĐ-CP)</i>
4.	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Căn cứ theo Kế hoạch xét tặng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Sở Văn hóa và Thể thao – 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	Không	<p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong 280 lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực</p>	<p>Thành phần hồ sơ gồm</p> <p><b>a) Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”;</b></p> <p><b>b) Các tài liệu, bằng, đĩa hình, ảnh mô tả, chứng minh tri thức, kỹ năng đang nắm giữ;</b></p> <p><b>c) Giấy chứng nhận hoặc quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, giải</b></p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p><b>thưởng, bằng khen liên quan tới đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể: Nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện).</b></p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Số lượng hồ sơ: 01 bộ (Nghị định số 11/2019/NĐ-CP)
5.	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng. Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật được xét tặng và công bố 05 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9	Sở Văn hóa và Thể thao - 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	Không	- Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật. - Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật. - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi,	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	
6.	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật	- Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt	Sở Văn hóa và Thể thao – 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1	Không	<p>- Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.</p> <p>- Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>xét tặng.</p> <p>- Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật được xét tặng và công bố 05 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.</p>			<p>tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.</p> <p>- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú										
					Văn hóa, Thể thao và Du lịch.											
<b>II Lĩnh vực Điện ảnh</b>																
1.	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Văn hóa và Thể thao – 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.	<table border="1"> <tr> <td colspan="2">Phim thương mại:</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Phim truyện</td> </tr> <tr> <td>a</td> <td>Độ dài đến 100 phút (1 tập phim) 3.600.000</td> </tr> <tr> <td>b</td> <td>Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập</td> </tr> <tr> <td>c</td> <td>Độ dài từ 151 -</td> </tr> </table>	Phim thương mại:		1	Phim truyện	a	Độ dài đến 100 phút (1 tập phim) 3.600.000	b	Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập	c	Độ dài từ 151 -	<p>– Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022.</p> <p>– Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh.</p> <p>– Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực điện ảnh.</p> <p>– Quyết định số 261/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ</p>	<p>1. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận: Sở Văn hóa và Thể thao.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.</p> <p>2. Trình tự thực hiện:</p> <p>- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép qua Cổng dịch vụ công</p>
Phim thương mại:																
1	Phim truyện															
a	Độ dài đến 100 phút (1 tập phim) 3.600.000															
b	Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập															
c	Độ dài từ 151 -															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					200 phút tính thành 02 tập	sung và thủ tục hành chính chi bãi bỏ trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	<p>Thành phố Hồ Chí Minh hoặc đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Sở Văn hóa và Thể thao.</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa và Thể thao tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định và trình</p>
				2	Phim ngắn:		
				a	Độ dài đến 60 phút: 2.200.000		
				b	Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện		
				Phim phi thương mại:			
				1	Phim truyện		
				a	Độ 2.400.000		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					dài đến 100 phút (1 tập phim)		<p>Ủy ban nhân dân Thành phố cấp Giấy phép phân loại phim theo quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do trình Ủy ban nhân dân Thành phố.</p> <p>- Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của Sở Văn hóa và Thể thao, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận</p>
				b	Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập		
				c	Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập		
				2	Phim ngắn:		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				a	Độ dài đến 60 phút:	1.600.000	được bản phim đã điều chỉnh nội dung, 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, Sở Văn hóa và Thể thao trình Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện cấp Giấy phép.
b	Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện		Mức thu quy định trên đây là mức thẩm định lần đầu. Trường hợp kịch bản phim và phim có nhiều vấn đề phức tạp phải sửa chữa để thẩm định lại thì các lần sau thu bằng 50% mức thu tương ứng trên đây				



## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

### B1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Thi đua khen thưởng</b>	
1.	Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”	Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Bản quyền tác giả</b>	
1.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, tổ chức Việt Nam	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022.
2.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan cho cá nhân, tổ chức Việt Nam	- Nghị định số 17/2023/NĐCP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.
3.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, pháp nhân nước ngoài	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
4.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan cho cá nhân, pháp nhân nước ngoài	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Gia đình</b>	
1.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
2.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	
3.	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	
4.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	
5.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	
6.	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	
7.	Thủ tục cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
8.	Thủ tục cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
9.	Thủ tục cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	
10.	Thủ tục cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ</b>	
1.	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung

## **B2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa cơ sở</b>	
1.	Thủ tục công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	Thông tư số 06/2022/TT-BVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trong đó bãi bỏ Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”).
2.	Thủ tục công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
3.	Thủ tục công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	Thông tư số 06/2022/TT-BVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trong đó bãi bỏ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng
4.	Thủ tục công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
		12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”).
5.	Thủ tục công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (trong đó, bãi bỏ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”).
6.	Thủ tục công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Gia đình</b>	
1.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022.
2.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
3.	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
4.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
5.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
6.	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	